

64/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 107/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 19 tháng 05 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	8 ₅	10°38'33.83"N	106°45'19.36"E
		6 ₅	10°38'35.77"N	106°45'26.19"E
		4 ₉	10°38'31.61"N	106°45'27.97"E
		6 ₅	10°38'36.77"N	106°45'20.36"E
		2	10°38'29.50"N	106°45'26.89"E
		2 ₈	10°38'30.75"N	106°45'18.78"E
		2 ₉	10°38'29.66"N	106°45'22.16"E
Xoá	Độ sâu	2 ₈	10°38'30.27"N	106°45'20.27"E
		2	10°38'29.90"N	106°45'26.70"E
		4 ₈	10°38'32.67"N	106°45'22.69"E
		4 ₁	10°38'34.57"N	106°45'17.68"E
		7 ₂	10°38'38.01"N	106°45'23.17"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 19 tháng 05 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	6 ₅	10°38'35.77"N	106°45'26.19"E
------	--------	----------------	---------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

64/2022 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.107/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on May 19th, 2022)

Insert	Depth	8 ₅	10°38'33.83"N	106°45'19.36"E
		6 ₅	10°38'35.77"N	106°45'26.19"E
		4 ₉	10°38'31.61"N	106°45'27.97"E
		6 ₅	10°38'36.77"N	106°45'20.36"E
		2	10°38'29.50"N	106°45'26.89"E
		2 ₈	10°38'30.75"N	106°45'18.78"E

Delete	Depth	2 ₉	10°38'29.66"N	106°45'22.16"E
		2 ₈	10°38'30.27"N	106°45'20.27"E
		2	10°38'29.90"N	106°45'26.70"E
		4 ₈	10°38'32.67"N	106°45'22.69"E
		4 ₁	10°38'34.57"N	106°45'17.68"E
		7 ₂	10°38'38.01"N	106°45'23.17"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on May 19th, 2022)

Insert	Depth	6 ₅	10°38'35.77"N	106°45'26.19"E
--------	-------	----------------	---------------	----------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
